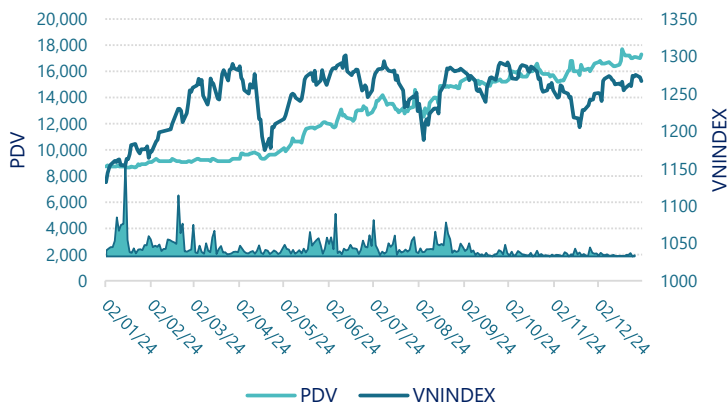




CTCP Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt (UPCOM: PDV)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch

31/12/2024

Giá hiện tại (VNĐ)	17,300
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	17,700
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	8,655
SL cổ phiếu LH	60,095,966
KLGD BQ 20 phiên (CP)	145,705
% sở hữu nước ngoài	0.2%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,040
P/E	4.6
EPS	3,733

DT thuần

Q4/24

337

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 16.0 | 5.1%

YoY: ▼ 65.0 | -16.1%

LN sau thuế

Q4/24

1.20

tỷ VNĐ

QoQ: ▼ 166 | -99.3%

YoY: ▼ 11.2 | -90.3%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

23.9%

+/- YoY: ▲ 13.2%

DT thuần

2024

1,362

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 285 | 26.5%

LN sau thuế

2024

224

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 160 | 250%

ROE

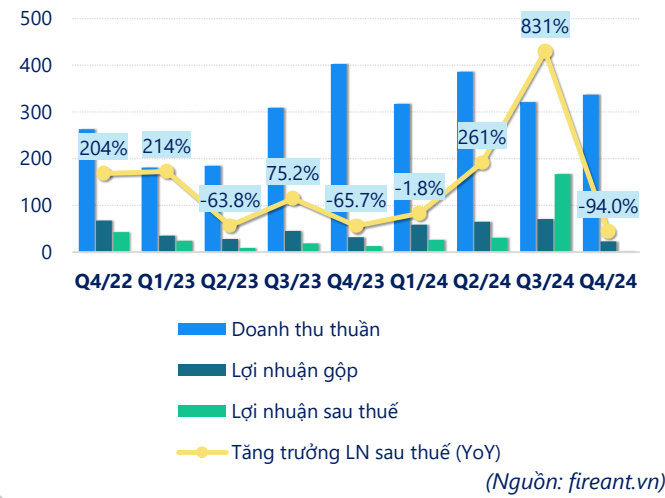
2024

28.2%

+/- YoY: ▲ 15.8%

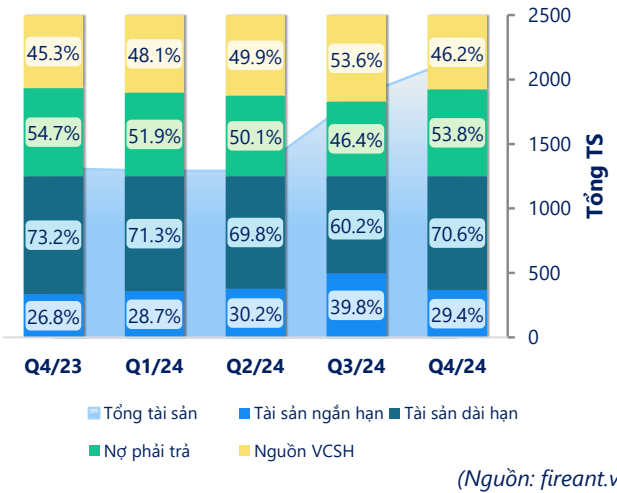
tỷ VNĐ

Kết quả kinh doanh

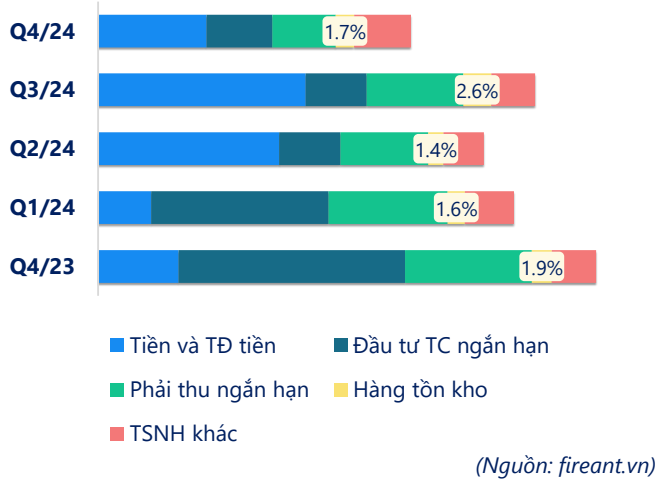


Cơ cấu Tổng tài sản

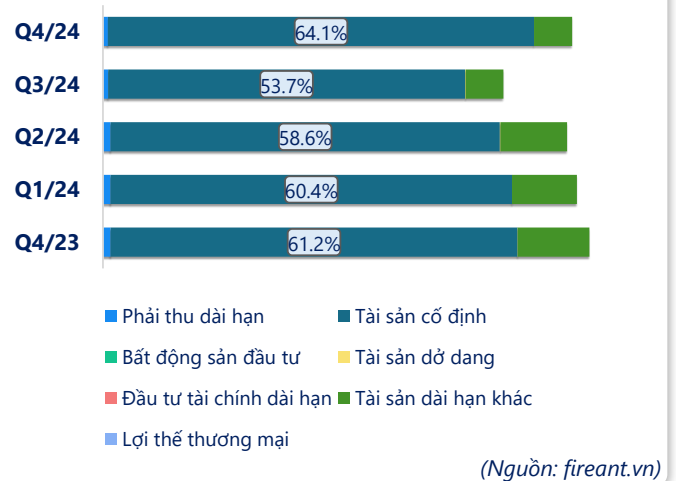
tỷ VNĐ



Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS

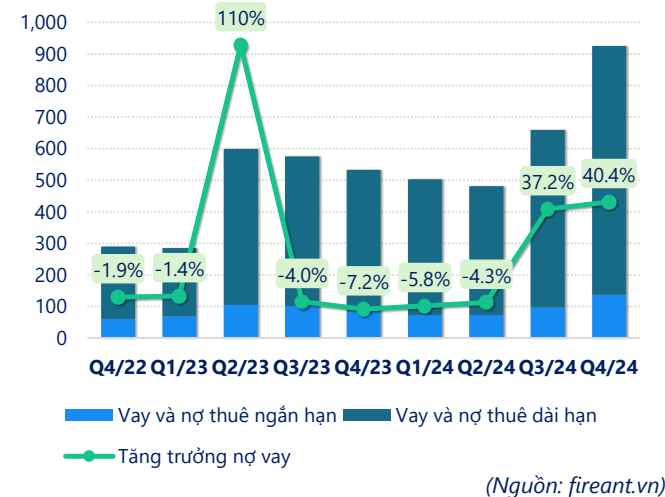


Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



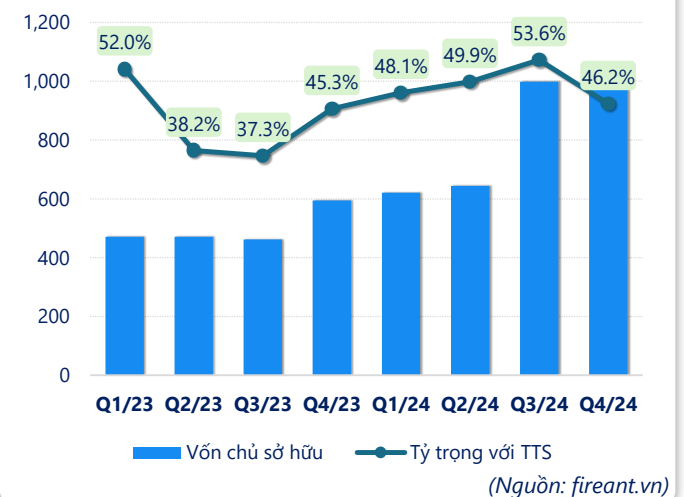
tỷ VNĐ

Nợ vay

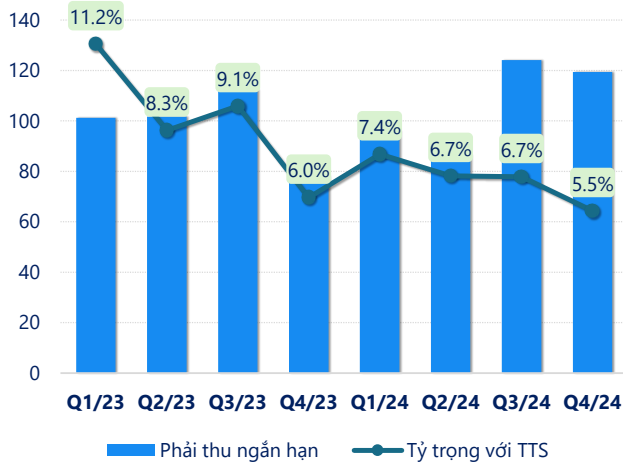


tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu

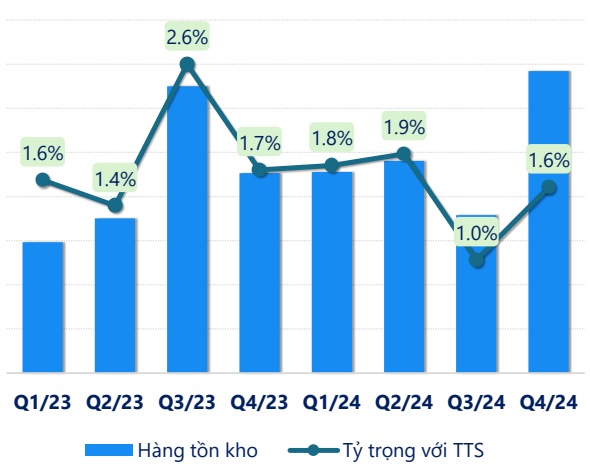


tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


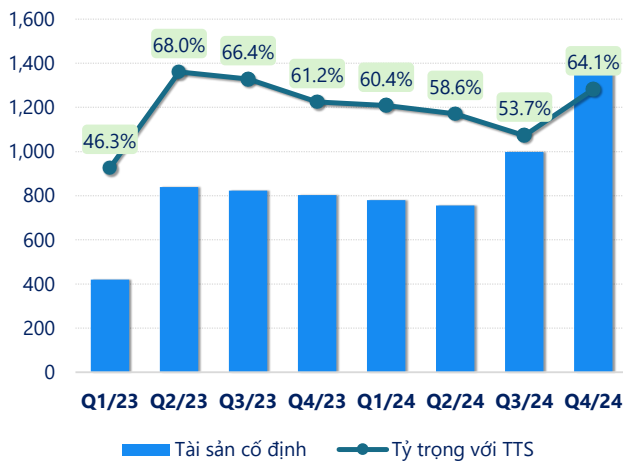
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


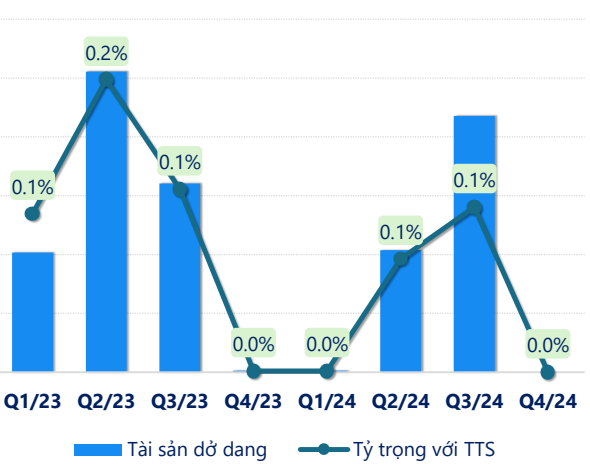
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

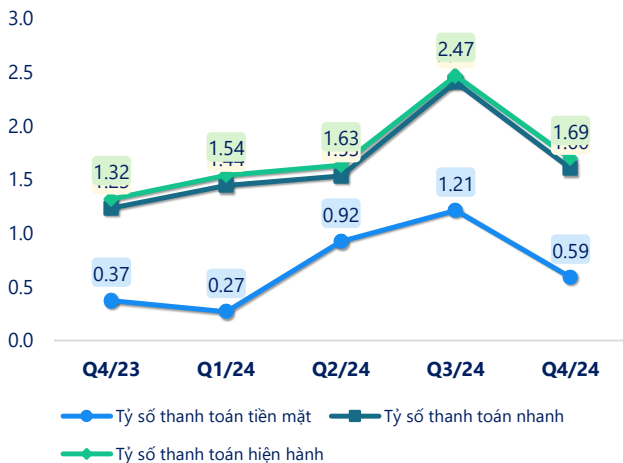
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

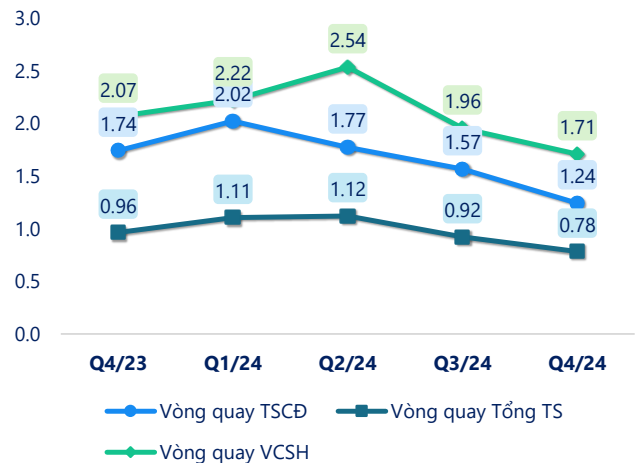
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24
Tổng tài sản	1,311	1,291	1,291	1,861	2,165
Tài sản ngắn hạn	352	370	390	740	637
Tiền và tương đương tiền	99.4	64.5	220	364	221
Đầu tư tài chính ngắn hạn	81.0	111	0	170	190
Phải thu ngắn hạn	78.3	96.1	86.6	124	119
Hàng tồn kho	22.6	22.8	24.0	17.9	34.2
Tài sản ngắn hạn khác	70.3	75.9	59.1	64.6	72.4
Tài sản dài hạn	960	921	901	1,121	1,528
Phải thu dài hạn	14.8	14.8	14.8	14.8	16.0
Tài sản cố định	803	780	756	999	1,388
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0.01	0.01	1.04	2.18	0
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	142	126	129	105	124
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	717	670	647	863	1,166
Nợ ngắn hạn	267	241	239	300	376
Vay và nợ thuê ngắn hạn	82.9	72.9	72.4	96.3	136
Phải trả người bán ngắn hạn	101	88.7	69.3	80.3	133
Nợ dài hạn	450	430	408	563	789
Vay và nợ thuê dài hạn	450	430	408	563	789
Nguồn vốn chủ sở hữu	594	620	644	998	999
Vốn chủ sở hữu	594	620	644	998	999
Vốn điều lệ	431	431	431	661	661
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)